ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 352 /TB-CTSV

Cần Thơ, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO KHẨN
Xét tuyên dương danh hiệu "Tiền Trạng Nguyên Tây Đô" năm 2025

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

Theo tinh thần Công văn số 142/CV-HKH, ngày 22/9/2025 của Hội khuyến học Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng về tổ chức lễ tuyên dương danh hiệu "Tiền Trạng Nguyên Tây Đô" năm 2025; Phòng Công tác Sinh viên xin thông báo đến Thủ trưởng các đơn vị có liên quan như sau:

1. Đối tượng xét chọn:

- Đạt điểm cao nhất ngành trong xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2025;
- Chỉ xét kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT *(không bao gồm điểm đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên);* **không** xét kết quả trúng tuyển theo phương thức học bạ;
- Có nơi đăng ký thường trú tại Thành phố Cần Thơ, Tỉnh Hậu Giang (cũ), Tỉnh Sóc Trăng (cũ);
- Đã nộp hồ sơ nhập học và đang còn theo học tại Trường.

2. Tổ chức thực hiện:

- Trên cơ sở kết quả tuyển sinh của Tân sinh viên khóa 51 và các tiêu chí theo yêu cầu của Hội khuyến học, Phòng Công tác Sinh viên lập danh sách dự kiến xét chọn *(Danh sách đính kèm)*;
- Tân sinh viên khóa 51 có tên trong danh sách dự kiến thực hiện kiểm tra các thông tin và tiến hành lập hồ sơ như sau:

+ Giấy xác nhận Thủ khoa ngành của Đại học Cần Thơ *(Phòng Đào tạo phát hành)*;

+ Nộp 02 ảnh 3 x 4 *(có đội mão, áo thùng)* → sinh viên liên hệ với các cơ sở dịch vụ chụp ảnh để được hỗ trợ.

*Lưu ý: các sinh viên **không** có tên trong danh sách nêu trên nhưng đáp ứng đầy đủ tiêu chí xét chọn, vui lòng liên hệ trực tiếp tại văn phòng Phòng Công tác Sinh viên để rà soát bổ sung (nếu có).*

3. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

Tân sinh viên có nhu cầu được xét tuyên dương danh hiệu "Tiền Trạng Nguyên Tây Đô" năm 2025 hoàn chỉnh hồ sơ và nộp trực tiếp về Phòng Công tác Sinh viên **hạn cuối là ngày 26/9/2025 (Thứ Sáu)**.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm triển khai cho sinh viên được biết và thực hiện theo tinh thần Thông báo này. Trong quá trình triển khai, nếu còn vấn đề vướng mắc cần trao đổi, vui lòng liên hệ với Phòng Công tác Sinh viên để phối hợp giải quyết.

Trân trọng kính chào./.

TRƯỞNG PHÒNG

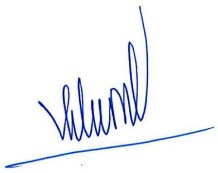

Nguyễn Thanh Tường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: CTSV.

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ KIẾN TUYÊN DƯƠNG
"TIỀN TRẠNG NGUYÊN TÂY ĐÔ" NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-CTSV, ngày /9/2025 của Phòng Công tác Sinh viên)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	Tổng số điểm	Lớp	Đơn vị
1.	B2500170	Lê Ngọc Yến Nhi	Công nghệ thực phẩm	26	DA2508A1	Viện CNSH & TP
2.	B2500444	Bùi Hoàng Ngân	Công nghệ thực phẩm - CTCLC	23,17	DA2508F2	
3.	B2503491	Mã Trúc Khiết Thanh	Công nghệ sinh học - CTTT	25,07	DA2566T1	
4.	B2508772	Nguyễn Thị Như Ngọc	Công nghệ sau thu hoạch	23,1	DA25U5A1	
5.	B2504861	Đoàn Huỳnh Nhã Trân	Hệ thống thông tin	28,08	DI2595A2	Trường CNTT & TT
6.	B2504898	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Hệ thống thông tin - CTCLC	24,5	DI2595F1	
7.	B2504928	Nguyễn Tuấn Minh	Kỹ thuật phần mềm	28,5	DI2596A1	
8.	B2505834	Võ Nguyên Khang	Trí tuệ nhân tạo	29,47	DI25D6A1	
9.	B2508401	Nguyễn Huỳnh Hoàn Kim	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	25,36	DI25T9A2	
10.	B2509842	Đoàn Hồ Trọng Nhân	Công nghệ thông tin - CTCLC	26,37	DI25V7F1	
11.	B2511712	Hoàng Đình Nguyên	Khoa học máy tính	27,82	DI25Z6A2	
12.	B2508967	Phan Tú Lệ	Ngôn ngữ Anh	27,9	FL25V1A1	Khoa Ngoại ngữ
13.	B2509256	Ngô Thái An	Ngôn ngữ Anh - CTCLC	26,67	FL25V1F1	
14.	B2510921	Châu Ngọc Thủy Thương	Sư phạm Tiếng Pháp	25,76	FL25X2A1	
15.	B2502284	Lê Khánh Du	Kinh tế nông nghiệp - học tại Hòa An	21,25	HG2523A1	CSHG
16.	B2506711	Hồ Hoàng Thái	Du lịch - học tại Hòa An	26,62	HG25N2A1	
17.	B2507576	Lê Ngọc Như Ý	Hóa dược	27,85	KH25T3A2	Khoa KHTN
18.	B2508539	Phạm Như Ngọc	Vật lý kỹ thuật	25,83	KH25U1A2	
19.	B2501247	Chim Hoàng Thống	Kế toán	27,63	KT2520A1	Trường Kinh tế
20.	B2501395	Châu Ngọc Ngân	Tài chính - Ngân hàng	27,74	KT2521A1	
21.	B2501504	Trần Đăng Đức	Tài chính - Ngân hàng - CTCLC	23,01	KT2521F1	
22.	B2501684	Trần Trường Thịnh	Quản trị kinh doanh	27,16	KT2522A3	
23.	B2502584	Phan Như Huỳnh	Marketing	28,45	KT2545A1	
24.	B2504684	Trần Ngọc Thảo Vy	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	23,56	KT2590A2	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	Tổng số điểm	Lớp	Đơn vị
25.	B2509442	Nguyễn Ngọc Ngân	Kiểm toán	26,88	KT25V5A2	
26.	B2510459	Võ Văn Vĩ	Kinh doanh thương mại	29,11	KT25W3A2	
27.	B2510513	Phạm Anh Thư	Kinh doanh quốc tế	29,5	KT25W4A1	
28.	B2510651	Nguyễn Hoàng Đức Minh	Kinh doanh quốc tế - CTCLC	27,7	KT25W4F2	
29.	B2502950	Nguyễn Thị Ngọc Phấn	Luật	28,92	LK2563A1	Khoa Luật
30.	B2507347	Trần Thị Trúc Ngân	Luật kinh tế	29,14	LK25S9A2	
31.	B2502867	Lê Hoàng Phúc	Kỹ thuật môi trường	22,22	MT2557A2	Khoa MT & TNTN
32.	B2505676	Lê Tuấn Kiệt	Kỹ thuật cấp thoát nước	23,72	MT25D4A1	
33.	B2503596	Võ Quốc Hào	Thú y	25,71	NN2567A2	Trường Nông nghiệp
34.	B2511458	Trần Thế Minh	Khoa học cây trồng	24,81	NN25X8A1	
35.	B2505979	Lư Tăng Tuyết Minh	Giáo dục mầm non	29,3	SP25E1A2	Trường Sư phạm
36.	B2501371	Tô Thị Như Ý	Kế toán - học tại Sóc Trăng	24,55	ST2520A1	Khu Sóc Trăng
37.	B2503233	Lưu Phùng Ngọc Hân	Luật - học tại Sóc Trăng	28,43	ST2563A1	
38.	B2505769	Trang Thùy An	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - học tại Sóc Trăng	22,75	ST25D5A1	
39.	B2505798	Nguyễn Tiến Nhựt	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - học tại Sóc Trăng	22,75	ST25D5A1	
40.	B2505086	Nguyễn Minh Chúc	Kỹ thuật ô tô	27,78	TN25B1A1	Trường Bách khoa
41.	B2505247	Trần Đắc Hồng Phúc	Kỹ thuật y sinh	26,45	TN25B2A1	
42.	B2505362	Nguyễn Minh Nhựt	Kỹ thuật máy tính	28,92	TN25B3A2	
43.	B2507077	Đinh Quang Ngọc	Kiến trúc	25,57	TN25S7A1	
44.	B2507407	Nguyễn Minh Hậu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	26,6	TN25T1A1	
45.	B2507633	Lê Thị Thuý Vy	Kỹ thuật vật liệu	26,5	TN25T4A1	
46.	B2507772	Nguyễn Vĩnh Quốc Hào	Kỹ thuật điện - CTCLC	26,01	TN25T5F2	
47.	B2507917	Nguyễn Trọng Phúc	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	27,03	TN25T6A2	
48.	B2508134	Đinh Hồng Quốc Vũ	Kỹ thuật xây dựng	26,75	TN25T7A2	
49.	B2508239	Trần Vân Anh	Kỹ thuật xây dựng - CTCLC	23,99	TN25T7F1	
50.	B2509579	Trương Hoàng Phú	Công nghệ kỹ thuật hóa học	27,59	TN25V6A2	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành	Tổng số điểm	Lớp	Đơn vị
51.	B2509620	Lâm Đại Lộc	Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTCLC	25,4	TN25V6F1	
52.	B2511583	Lâm Hoàng Thịnh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	27,75	TN25Y8A1	
53.	B2511630	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - CTCLC	25,44	TN25Y8F1	
54.	B2500783	Khưu Quốc Khang	Nuôi trồng thủy sản	28,74	TS2513A4	Trường Thủy sản
55.	B2500878	Nguyễn Trí Tiến	Nuôi trồng thủy sản - CTTT	21,6	TS2513T1	
56.	B2504184	Trần Nguyễn Kim Hoàng	Thông tin - thư viện	21,95	XH2580A1	Khoa KHCT, XH & NV
57.	B2506574	Nguyễn Vũ Thảo Lan	Du lịch	28,59	XH25N2A1	
58.	B2508705	Huỳnh Bảo Ngọc	Xã hội học	27,8	XH25U4A1	

Tổng số theo danh sách dự kiến có **58** sinh viên./.